

Bản án số: 103/2024/HSST
Ngày 21-9 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Chung.

Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2024, tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm Ckhai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST- HS ngày 05/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST- HS ngày 14/8/2024, Thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 09/9/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ, S năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Không xác định Đ; con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2024 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, Đ trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Giáp Văn Đ, S năm 1996. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP T, TT. Đ, huyện Lục Nam.

2- H Văn C, S năm 1998. Vắng mặt.

3- Nguyễn Trọng Q, S năm 1987. Vắng mặt.

Đều cư trú: Thôn H, xã K, huyện Lục Nam.

- 4- Sú A M, S năm 2004. Vắng mặt.
5- Lê Đ T, S năm 2005. Vắng mặt.
Đều cư trú: TDP T, TT. Đ, huyện Lục Nam.
- 6- Nguyễn T D, S năm 2004. Vắng mặt.
7- Tống Đ T, S năm 2005. Vắng mặt.
Đều cư trú: TDP N, TT. Đ, huyện Lục Nam.
- 8- Lê Huy H, S năm 2005. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn N 1, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam.
- 9- H Văn N, S năm 2001. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Lục Nam.
- 10- Nguyễn Trọng T, S năm 1991. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện Lục Nam.
- 11- Nguyễn Văn H, S năm 1997. Vắng mặt.
12- Phạm Văn B, S năm 1994. Vắng mặt.
13- D Văn T, S năm 1989. Vắng mặt.
Đều cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam.
- 14- Lâm Thị T, S năm 2003. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Lục Ngạn.
- 15- Lý Thị S, S năm 2004. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Trong ngày 06/5/2022 và ngày 15/01/2023, Nguyễn Xuân Đ, S năm 2000 trú tại thôn B, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện các hành vi “Gây rối trật tự Công”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại địa bàn thị trấn Đ, huyện Lục Nam và xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

- Hành vi “Gây rối trật tự Công” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” xảy ra ngày 06/5/2022 tại tổ dân phố Bình M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang: Khoảng 22 giờ ngày 05/5/2022, tại quán Karaoke Kingsman ở khu Đồng Cửa, tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam xảy ra mâu thuẫn giữa nhân viên phục vụ quán hát do H Văn C, S năm 1998 trú tại thôn H, xã K, huyện Lục Nam (là quản lý) với Giáp Văn Đ, S năm 1996 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam (là chủ quán Karaoke Kingsman). Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2022, Giáp Văn Đ nhờ Nguyễn Đ Công, S năm 1992 trú tại thôn Chấn

Làng, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam hẹn C đến quán Nguyên Coffe địa chỉ tại tổ dân phố Bình M, thị trấn Đ để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi C mang theo 01 khẩu súng bắn bi và giao 01 khẩu súng côn xoay đã lắp sẵn 03 viên đạn cho Nguyễn Xuân Đ, S năm 2000 trú tại thôn B, xã K, huyện Lục Nam, C nói với Đ “nếu xảy ra việc đánh nhau với nhóm của Đ thì Đ bỏ ra bắn dọa nhóm Đ”. Tiếp đó C rủ thêm bạn là Nguyễn Trọng Q, S năm 1997 trú tại thôn H, xã K, huyện Lục Nam; Sú A M, S năm 2004 trú tại Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam và Lê Đ T, S năm 2005 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam đi cùng. Đến nơi C, M và T ngồi ở quán Nguyên Coffe để đợi nhóm Đ còn Đ và Q ngồi uống nước ở quán “Hậu Giang” bên cạnh. Cùng thời điểm này có Nguyễn T D, S năm 2004 trú tại tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Lục Nam đang ngồi uống nước ở quán Nguyên Coffe thấy nhóm C đến nên ra ngồi uống nước cùng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Tống Đ T, S năm 2004 trú tại tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Lục Nam; Lê Huy H, S năm 2005 trú tại thôn N 1, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam và H Văn N, S năm 2001, trú tại thôn Đ, xã P, huyện Lục Ngạn đi qua quán nước “Hậu Giang” thấy Q và Đ thì những người này vào ngồi uống nước cùng Q và Đ. Tại đây Q và Đ kể cho N, H, T biết việc C đang hẹn Đ ở quán Nguyên Coffe để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Giáp Văn Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mescendes màu trắng, biển số 30E-759.79 chở Luân là nhân viên quán karaoke Kingsman (hiện chưa rõ thông tin lai lịch) và rủ Trương Phan Tuấn H, S năm 2000 trú tại thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đi xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu trắng, biển số 98A-271.62 cùng Nguyễn Đ C đến quán Nguyên Coffe nói chuyện với C. Biết tin Đ và C hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn ông Giáp Văn N, S năm 1973 trú tại thôn Chiến Thắng, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam (là bố đẻ của Đ) sợ xảy ra đánh nhau nên đã đến Can thị trấn Đ, huyện Lục Nam trình báo. Sau đó ông N đến quán Nguyên Coffe thì thấy Đ đang nói chuyện với C. Ông N có hỏi C “thế hôm qua thằng nào đến quán karaoke, mày biết chú rồi mà mày vẫn dám chửi à?”. C không trả lời nên ông N có dùng tay cầm vào chiếc mũ vải dạng lưới trai C đang đội trên đầu, thấy vậy C liền đứng dậy phản ứng thì bị ông N dùng mũ lưới chai đánh phần vải 3-4 nhát vào đầu. Sau đó C rút khẩu súng bắn bi từ trong người ra thì bị ông N đập ngã làm rơi khẩu súng xuống đất và ông N đã nhặt, giữ Đ khẩu súng này. Thấy C bị đánh ngã ra đường thì Lê Huy H chạy ra đỡ C dậy. Lúc này Đ mở cốp xe ô tô lấy 01 con dao và cùng Luân (chưa xác định rõ danh tính cụ thể) cầm con dao truy đuổi thì C, H bỏ chạy. Khi H chạy Đ khoảng 2m thì bị Luân chém 01 nhát vào mông. Thấy C bị đánh và bị nhóm Đ cầm dao truy đuổi Đ và Q lao từ quán nước “Hậu Giang” ra. Đ lấy khẩu súng côn xoay trong người ra định bắn thì Q giằng lấy khẩu súng của Đ và bắn chỉ thiên 3 phát. Thấy nhóm của C có súng nên nhóm của Đ không đuổi theo nữa, sau đó nhóm C trở về quán bi-a ở tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Lục Nam. Tại đây, Q đưa khẩu súng côn xoay cho Đ thì Đ trả lại khẩu súng cho C, sau đó C có sử dụng khẩu súng côn xoay này thực hiện hành vi gây rối trật tự C cộng sáng ngày 08/6/2023 tại thôn Muối, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Can huyện Lục Nam thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1014/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Can tỉnh Bắc Giang kết luận đối với khẩu súng H Văn C đưa cho Nguyễn Xuân Đ, sau đó Nguyễn Trọng Q sử dụng bắn chỉ thiên 03 phát: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, dạng côn xoay, sử dụng bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng.

Cơ quan điều tra Can huyện Lục Nam tiến hành cho Nguyễn Trọng Q, Sứ A M, H Văn N, Tống Đ T, Lê Huy H, H Văn C nhận dạng ảnh những người tham gia vụ việc ngày 06/5/2022. Kết quả Q, M, N, T, H, C nhận dạng ra Nguyễn Xuân Đ.

Cơ quan điều tra Can huyện Lục Nam cho H Văn C nhận dạng khẩu súng mà C đã đưa cho Đ ngày 06/5/2022; Nguyễn Xuân Đ nhận dạng khẩu súng Đ lấy ở nhà C và đưa cho Q ngày 06/5/2022. Kết quả C, Đ đều nhận ra khẩu súng ký hiệu S3 chính là khẩu súng C đưa cho Đ cầm trước đó.

Đối với những người tham gia vụ gây rối Cơ quan CSĐT Can huyện Lục Nam đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về các tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và tội “*Gây rối trật tự Công cộng*” theo Điều 134, Điều 304 và Điều 318 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Can tỉnh Bắc Giang để điều tra, xử lý theo quy định. Ngày 26/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử về các tội danh trên và xử lý vật chứng có liên quan (Bản án số 40/2024/HSST ngày 26/4/2024).

Đối với Nguyễn Xuân Đ bị khởi tố về tội “*Gây rối trật tự Công cộng*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Can tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định truy nã. Ngày 22/02/2024, Cơ quan CSĐT Can tỉnh Lào Cai bắt giữ Đ Đ và thông báo cho Cơ quan điều tra Can tỉnh Bắc Giang biết. Ngày 29/02/2024, Cơ quan điều tra Can tỉnh Bắc Giang quyết định phục hồi điều tra vụ án và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Xuân Đ. Ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định chuyển vụ án Nguyễn Xuân Đ, phạm tội “*Gây rối trật tự Công cộng*” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự đến Cơ quan CSĐT Can huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm Q.

- Hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” xảy ra ngày 15/01/2023 tại thôn V, xã K, huyện Lục Nam: Hồi 03 giờ 10 phút ngày 15/01/2023, tại nhà ở của Nguyễn Trọng T (tức Nguyễn H T), S năm 1991 trú tại thôn V, xã K, huyện Lục Nam, Can huyện Lục Nam phối hợp với Can xã K, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Trọng T (là chủ nhà); Nguyễn Văn H, S năm 1997; Phạm Văn B, S năm 1994; D Văn T, S năm 1989 đều ở thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam; Lâm Thị T, S năm 2003 ở thôn C, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Lý Thị S, S năm 2004 ở thôn N, xã Đ, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đang có hành vi tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra còn có Nguyễn Trọng Đô, S năm 1991 ở thôn Là, xã K, huyện Lục Nam có mặt khi bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Tại phòng ngủ (P2) thuộc tầng 2 nhà Nguyễn H T thu giữ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG TUNG bám dính chất màu trắng nghi là ma túy, đều Đ niêm phong trong 01 túi nilon màu trắng dán kín ký hiệu “QT”; 01 bộ loa vi tính nhãn hiệu EnKor, 01 bộ đèn chóp màu đen.

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra còn tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu V gold, số Imei: 358364067911147 của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng số Imei: 353285079573770 và số tiền 200.000 đồng của D Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu V gold, số Imei: 353094100705140 của Lý Thị S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, số Imei: 35726509781253, số tiền 1.950.000 đồng, 01 xe mô tô mang BKS 98B2- 965.86 của Phạm Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của Lâm Thị T; 01 xe mô tô BKS 98K1- 1813 của Nguyễn Xuân Đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn H T, thu giữ: Tại phòng khách 01 đầu lưu dữ liệu Camera màu đen nhãn hiệu @hua (CQĐT tiến hành trích xuất hình ảnh và sao chép video vào USB, Đ niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “USB1”). Tại phòng “P1” tầng 2 nhà Nguyễn H T thu giữ 02 loa máy tính và 01 đèn chóp màu đen; tại bàn uống nước phòng khách thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của các đối tượng Lý Thị S, Lâm Thị T, D Văn T, Nguyễn Trọng Đô, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng T và niêm phong ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 để trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Can tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Trong 01 túi nilon màu trắng, đã Đ niêm phong ký hiệu “QT” gửi giám định:

+ Chất tinh thể màu trắng trên bề mặt của 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,045 gam, loại Ketamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng là ma túy, loại Ketamine, không xác định Đ khối lượng mẫu.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt của 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG TUNG là ma túy, loại Ketamine, không xác định Đ khối lượng mẫu.

- Trong 07 chai nhựa đều đầy nắp kín, niêm phong, bên trong đựng mẫu chất lỏng (nước tiểu) gửi giám định:

+ Trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) đựng trong các chai nhựa ký hiệu M1, M2, M5, M6 đều tìm thấy chất ma túy MDMA và chất Dehydronorketamine.

+ Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) đựng trong các chai nhựa ký hiệu M3, M7 đều có tìm thấy chất Dehydronorketamine.

+ Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu M4 tìm thấy chất ma túy Methamphetamine (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong cơ thể).

Cơ quan điều tra Can huyện Lục Nam đã tiến hành trưng cầu giám định các file video từ đầu thu Camera thu giữ tại nhà của Nguyễn Trọng T. Tại Kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Can tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 20 (hai mươi) file video lưu trữ trong USB gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 14/01/2023 sau khi đi S nhật bạn về thì Nguyễn Văn H, S năm 1997 và Phạm Văn B, S năm 1994 cùng trú tại thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang rủ nhau đi tìm mua ma túy về để sử dụng. B điều khiển xe mô tô BKS 98B2- 965.86 chở H đi đến trước cửa siêu thị The City thuộc tổ dân phố Chằm Mới, thị trấn Đ, huyện Lục Nam thì gặp Nguyễn Xuân Đ, S năm 2000 ở thôn B, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tại đây H hỏi Đ “Sắp xếp chỗ cho anh chơi và lấy cho anh một chỉ ke, hai viên kẹo (tức ma túy tổng hợp), gọi thêm cho anh 02 nhân viên nữ đến phục vụ”, Đ trả lời “Cái này em làm Đ, đợi em một tý em đi lấy đồ”. Sau đó Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng T, S năm 1991 trú tại thôn V, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đặt phòng sử dụng ma túy, T đồng ý. Tiếp đó Đ điều khiển xe mô tô BKS 98K1- 1813 đi lấy ma túy rồi lúc sau quay lại đưa cho H xem và nói “đồ đây”, H cầm túi ma túy xem sau đó đưa lại cho Đ cầm, Đ B H, B đi theo Đ. Khoảng hơn 01 giờ ngày 15/01/2023 Đ cùng B, H đến nhà T rồi cả 04 người ngồi nói chuyện ở phòng khách đợi nhân viên. Trong khi đó Lâm Thị T, S năm 2003 ở thôn C, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang Đ đối tượng tên Tuấn B xuống nhà T phục vụ khách đã gọi điện cho Tống Hồng Quân, S năm 1998 ở tổ dân phố Cẩm Y, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chở Lý Thị S, S năm 2004 ở thôn N, xã Đ, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đi làm cùng T. Quân chở S đến cửa siêu thị The City thì gặp một người thanh niên tên Kết chở T đứng đợi. Quân để S sang ngồi cùng T sau đó đi về, còn Kết chở T và S đến nhà T. Sau khi nhân viên đến Đ hỏi T “Phòng nào?”, T trả lời: “Phòng số 2”. Đ dẫn B, H, S và T đi lên phòng số 2 ở tầng 2 của nhà T, còn T và Kết ngồi dưới phòng khách. Khoảng 05 phút sau T lên phòng bật đèn chớp và lấy dây kết nối với Loa đưa cho Đ bật Nc để Đ và các đối tượng bay lắc. Lúc này, Đ bỏ túi ma túy ra đưa cho H xem xong Đ lấy ma túy Kẹo trong túi chia cho T, S, H, B cùng sử dụng (S khai không sử dụng mà cầm viên ma túy Kẹo mang ra nhà vệ S vút vào bồn cầu). Sau khi sử dụng ma túy Kẹo xong, Đ ở trên tầng gọi

xuống B T mang đĩa và thẻ nhựa lên để các đối tượng sử dụng ma túy Ke. T vào bếp lấy tại chạn ra 01 đĩa sứ, 01 ống hút nhựa và 01 thẻ nhựa cầm lên phòng và để ở giữa nền nhà. Đ cầm bật lửa hơi đĩa nhưng không Đ, thấy vậy, T cầm chiếc đĩa sứ ra nhà vệ S, dùng bật lửa đốt giấy vệ S hơi đĩa cho nóng rồi cầm vào trong phòng đưa lại cho Đ. Đ lấy túi ma túy Ke đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ ma túy trên mặt đĩa (xào ke) rồi để xuống đệm. T cầm thẻ kẻ ma túy thành các đường thẳng và bê đĩa ma túy Ke lên mời H và B sử dụng. Tiếp đến T và S cũng sử dụng ma túy Ke. Sử dụng ma túy xong các đối tượng nằm trên đệm nghe Nc. H và B nói chuyện với nhau rủ thêm D Văn T, S năm 1989 ở thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến để cùng sử dụng ma túy. B đã dùng điện thoại gọi qua ứng dụng Messenger cho T đến nhà T chơi và Đ T đồng ý. Trong lúc đợi T đến thì B trả cho Đ số tiền 1.600.000 đồng tiền mua ma túy để Đ về trước. Đến khoảng 01 giờ 26 phút cùng ngày khi T đang ở dưới phòng khách thì có Nguyễn Trọng Đô, S năm 1991 ở thôn Là, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến chơi, đánh cờ. Đến khoảng 01 giờ 56 phút cùng ngày khi T mở cửa cho Kết đi về thì thấy T đi xe taxi đến. T B T lên phòng tầng 2, T lên phòng thì thấy H, B, T, S đang nằm trên đệm. Thấy T đến thì T kẻ ma túy Ke rồi bê đĩa đưa cho T sử dụng, T dùng ống hút nhựa hút một đường Ke vào mũi rồi nằm nghe Nc. Khi các đối tượng đang nằm nghe Nc đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày thì Cán huyện Lục Nam phối hợp cùng Cán xã K, huyện Lục Nam kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H, B đi chỉ vị trí, xác định hiện trường nơi các đối tượng thỏa thuận mua ma túy với Đ; cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho các bị can chỉ vị trí ngôi, việc sử dụng dụng cụ, bê đĩa xào ke...kết quả H, B chỉ đúng vị trí, thực hiện thuần thực hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị can, với người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Cán huyện Lục Nam tiến hành cho Lý Thị S, Phạm Văn B nhận dạng người thanh niên xào ke; Nguyễn Văn H nhận dạng người thanh niên mang ma túy lên và xào ke; Lâm Thị T nhận dạng người thanh niên bê kẹo và xào ke; Nguyễn Trọng T nhận dạng người thuê phòng. Kết quả S, B, H, T, T đều nhận dạng ra là Nguyễn Xuân Đ.

Ngày 06/6/2023, Viện kiểm sát sát nhân dân huyện Lục Nam đã ban hành Cáo trạng số 35 truy tố các bị can Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B, Lâm Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ Luật hình sự. Ngày 28/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Lâm Thị T 07 năm tù; Nguyễn Trọng T 07 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn H, Phạm Văn B cùng 07 năm 09 tháng tù, đồng thời xử lý vật chứng có liên quan.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 01/8/2024 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Xuân Đ về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255; tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại

khoản 1 Điều 304 và tội “*Gây rối trật tự Công*” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành Q Ctố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Gây rối trật tự Công*”

Căn cứ vào Điều 55 – Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ pH chấp hành hình phạt chung của 04 (bốn) tội từ 14 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106- BLTTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 xe mô tô BKS 98K1- 1813.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Can huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã Đ Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 06/5/2022 và ngày 15/01/2023, Nguyễn Xuân Đ, S năm 2000, trú tại thôn B, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện các hành vi “Gây rối trật tự C cộng”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại địa bàn thị trấn Đ, huyện Lục Nam và xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cụ thể:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 06/5/2022, Đ đã đi cùng nhóm của H Văn C đến khu vực quán Nguyên Coffe và quán Hậu Giang ở tổ dân phố Bình M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó Đ đã lấy khẩu súng côn xoay (thuộc vũ khí quân dụng) từ trong người ra để bắn dọa thì Nguyễn Trọng Q (cùng nhóm) giằng khẩu súng rồi bắn chỉ thiên 03 phát gây tiếng nổ.

Khoảng hơn 01 giờ ngày 15/01/2023, Nguyễn Xuân Đ đã bán ma túy Ketamine và MDMA cho Nguyễn Văn H, Phạm Văn B với giá 1.600.000 đồng để sử dụng. Sau đó Đ là người gọi điện cho Nguyễn Trọng T ở thôn V, xã K, huyện Lục Nam thuê phòng; là người gọi nhân viên đến phục vụ các đối tượng sử dụng ma túy. Đ đã trực tiếp chia ma túy MDMA cho H, B, T và S sử dụng và là người B T mang đĩa, thẻ nhựa vào phòng, là người đồ ma túy và xào ke cho mọi người sử dụng. Khi các đối tượng đang sử dụng còn lại 0,045 gam, loại Ketamine thì bị Can huyện Lục Nam phối hợp với Can xã K, huyện Lục Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau đó Đ bỏ trốn và bị bắt truy nã vào ngày 22/02/2024.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 và tội “Gây rối trật tự

Cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này bị cáo thực hiện bốn hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây rối trật tự CC và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng có tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi mua bán chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc Q quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi gây rối trật tự Cộng đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, các quy tắc, S hoạt nơi Cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng đã xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, hành vi phạm tội của bị cáo tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện thuận lợi phát S các hành vi phạm tội khác; gây mất ổn định về trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, PH có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời cần tổng hợp hình phạt của bốn tội buộc bị cáo PH chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 – Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/9/2024 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ cận No nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Xuân Đ tại khu vực công trường cấp 3 huyện Lục Ngạn. Quá trình điều tra Đ khai không nhớ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của người này, ngoài ra không còn tài liệu nào khác để chứng M nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M xử lý, xét thấy cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng và đồ vật liên quan: Đối với 01 xe mô tô BKS 98K1-1813 thu giữ của Nguyễn Xuân Đ, Cơ quan điều tra tra cứu chủ phương tiện là Tô Văn Lý, S năm 1981 trú tại thôn Gạo, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Làm việc với ông Lý xác nhận đã bán chiếc xe máy trên từ năm 2017, không rõ hiện nay ai sử dụng. Kết quả tra cứu vật chứng xác định chiếc xe trên

không thuộc vật chứng của vụ án, cần xác định đây là tài sản của bị cáo và trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận No nên Đ miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về Q kháng cáo: Bị cáo; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự Công cộng*”.

- Căn cứ vào Điều 55 – Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ pH chấp hành hình phạt chung của 04 (bốn) tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(2) Về vật chứng: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106- BLTTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 xe mô tô BKS 98K1- 1813.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

(4) Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa Đ biết có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp